TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 09 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02C/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Dương Văn Q, sinh năm 1960

Địa chỉ: tổ 8, khu 5, phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Q Ninh

2/ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956

Địa chỉ: tổ 8, khu 5, phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Q Ninh.

Chỗ ở: Chùa T, Đại Đình, T, tỉnh Vĩnh Phúc

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị G tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Q. Ninh vào ngày 07/9/1989, nên hôn nhân giữa ông Q và bà G là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, ông Q và bà G chung sống hạnh phúc đến tháng 5/1994 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải cho mâu thuẫn của ông, bà nhưng không có kết quả. Nay ông Q và bà G đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Q và bà G. Xét

thấy, việc ông Q và bà G thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị G có 02 con chung là Dương Thị H, sinh ngày 17/01/1990 và Dương Tuấn A, sinh ngày 13/8/1992. Nay ly hôn, 02 con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị G không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa ông Q và bà G là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị G đều trên 60 tuổi, đều có đơn xin miễn nộp lệ phí ly hôn, thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 01/02/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị G có 02 con chung là Dương Thị H, sinh ngày 17/01/1990 và Dương Tuấn A - sinh ngày 13/8/1992. Nay cả 02 con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị G không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị G được miễn nộp lệ phí ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Q Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long;
- UBND phường H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định